

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày 25 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Bùi Xuân Vần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 với bị cáo:

Lê Văn Q, sinh năm 1983, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Mai L và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-9-2018 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Q: Ông Nguyễn Văn Phú, Luật sư Công ty luật TNHH Phú và Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: A15-01B Toà nhà Babylon, 683A Âu Cơ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

- Anh Trần Minh Q; địa chỉ: Tổ Z, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.
- Chị Vũ Thị B; địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
- Chị Phan Thị Mỹ L; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
- Anh Đào Ngọc Anh K; địa chỉ: Tổ W, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.
- Anh Lê Anh T; địa chỉ: Tổ Q, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.
- Anh Trương Văn T; địa chỉ: Tổ H, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.
- Anh Võ Hồng S; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
- Anh Võ Văn P; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
- Anh Trần Đình C; địa chỉ: Tổ V, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Lê Văn N; địa chỉ: Thôn U, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 09-09-2018 tại trước cổng khách sạn H thuộc tổ R, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông lực lượng Công an phòng chống ma túy Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang đối tượng Trần Minh Q đang tàng trữ trong túi quần bên trái phía trước 01 gói nhựa trong suốt, bên trong có các tinh thể màu trắng, Trần Minh Q khai là ma túy đá mới mua của Lê Văn Q tại tổ X, phường N để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngày 11-9-2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét người, chỗ ở của Lê Văn Q tại tổ X, phường N, thị xã G phát hiện và thu giữ trong ví da túi quần bên trái phía trước mà Lê Văn Q đang mặc có 01 gói nhựa trong suốt, bên trong có các tinh thể màu trắng (Lê Văn Q khai là ma túy đá mua để sử dụng) và 4.000.000 đồng, thu giữ dưới chiếu trong nhà của Lê Văn Q 01 gói nhựa trong suốt, bên trong có các tinh thể màu trắng (Lê Văn Q và những người có mặt tại nhà khai không biết là của ai) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Lê Văn Q 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 59H1-06248 và một số đồ vật khác.

Tại thời điểm khám xét lực lượng công an còn phát hiện và lập biên bản tại nhà của Lê Văn Q đang có các đối tượng Vũ Thị B (B chung sống như vợ chồng với Lê Văn Q), Phan Thị Mỹ L, Trương Văn T, Võ Hồng S, Đào Ngọc Anh K và Võ Văn P. Trong đó Lê Văn Q, Trương Văn T, Võ Hồng S và Đào Ngọc Anh K đang sử dụng chất ma túy. Lực lượng công an đã lập biên bản khám xét, thu giữ các đồ vật có liên quan, tiến hành niêm phong 02 gói nhựa có các tinh thể màu trắng để phục vụ công tác giám định, sau đó Lê Văn Q bị bắt giữ để điều tra.

Quá trình điều tra Lê Văn Q khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy vào cuối năm 2017. Về nguồn gốc gói nhựa có các tinh thể màu trắng thu giữ trong ví da Lê Văn Q khai là ma túy đá, mua trước thời điểm bị bắt khoảng 04 tháng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại cầu vượt A, Thành phố Hồ Chí Minh giá 2.000.000 đồng về để sử dụng, còn gói ma túy thu giữ dưới chiếu trong nhà Lê Văn Q khi khám xét thì Lê Văn Q không biết là của ai. Các đối tượng Trần Minh Q và Đào Ngọc Anh K khai trước đó đã nhiều lần mua ma túy của Lê Văn Q về để sử dụng nhưng Lê Văn Q không thừa nhận đã bán ma túy cho Trần Minh Q và Đào Ngọc Anh K.

Kết luận giám định số: 62/PC09, ngày 14-9-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể màu trắng trong 03 bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng:

Bì thư thứ nhất thu giữ trong ví da của Lê Văn Q có khối lượng 0,1683 gam; bì thư thứ hai thu giữ dưới chiếu khi khám xét chỗ ở của Lê Văn Q có khối

lượng 0,4607 gam; bì thư thứ ba thu giữ khi bắt quả tang trên người Trần Minh Q có khối lượng 0,0187 gam.

Tổng trọng lượng ma túy Methamphetamine đã thu giữ là 0,6477 gam, hoàn lại sau giám định là 0,3643 gam.

Vật chứng vụ án:

- 03 gói nhựa chứa tinh thể màu trắng (Methamphetamine).
- 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình, 01 ống nhựa, 01 công, 01 bật lửa, 01 tấm nhựa trong suốt, 01 ống nhựa và 01 chiếc kéo bằng kim loại.
- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, 4.000.000 đồng, 01 ví da màu đen và 01 đồng hồ đeo tay có chữ Nibosi thu giữ của Lê Văn Q.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59H1-06248, số máy G3D4E - 418644.

Cáo trạng số: 14/CTr-VKS(P1) ngày 18-02-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Lê Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q thừa nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 03 gói nhựa có chứa chất ma túy (Methamphetamine), sau khi giám định có trọng lượng còn lại là 0,3643 gam (*được niêm phong trong bì thư có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ*).

Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm nhựa trong suốt, 01 ống nhựa, 01 chiếc kéo bằng kim loại và 01 bộ sử dụng ma túy đá (*Có đặc điểm như trong biên bản khám xét*).

Trả lại cho Lê Văn Q số tiền 4.000.000 đồng, 01 ví da màu đen, 01 đồng hồ đeo tay có chữ Nibosi và 01 điện thoại di động Iphone 5S.

Chấp nhận ngày 27-11-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 và lập biên bản trả lại cho anh Lê Đình T 01 xe mô tô là chủ sở hữu hợp pháp.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông quản lý, tiếp tục xác minh chủ sở hữu biển kiểm soát xe mô tô 59H1-062.48 và xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Q trình bày luận cứ: Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể bị cáo không có tiền án tiền sự, nhân thân tốt và thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo

mua ma túy với mục đích sử dụng cá nhân và không lôi kéo, rủ rê người khác cùng sử dụng ma túy cùng bị cáo. Bị cáo chỉ tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng rất thấp so với điều luật quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng cần xem xét về chế định án treo để áp dụng đối với bị cáo. Đối với việc xác định hàm lượng chất ma túy, tiền chất ma túy thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng triệt để các quy định của pháp luật và tạm hoãn phiên tòa ra quyết định giám định hàm lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn Q không bào chữa, tranh luận bổ sung chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 11-9-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiến hành khám xét người và chỗ ở của Lê Văn Q tại tổ X, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông thu giữ trong ví da trên người Lê Văn Q 01 gói ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,1683 gam. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Q gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm và trừng trị rất nghiêm khắc nhưng do ý thức xem thường pháp luật và lối sống buông thả của bản thân

nên bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 03 gói nhựa chứa tinh thể màu trắng (Methamphetamine); 01 bộ sử dụng ma túy đá (gồm 01 bình, 01 ống nhựa, 01 công và 01 bật lửa), 01 tấm nhựa trong suốt, 01 ống nhựa và 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay có chữ Nibosi và số tiền 4.000.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông ra quyết định số 02 ngày 27-11-2018 trả lại 01 chiếc xe mô tô cho anh Lê Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Giao 01 biển kiểm soát xe mô tô 59H1-062.48 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Trần Minh Q và Đào Ngọc Anh K khai đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Lê Văn Q và đối tượng Vũ Thị B để sử dụng, quá trình điều tra chỉ có duy nhất lời khai của các đối tượng Trần Minh Q và Đào Ngọc Anh K, bị cáo Lê Văn Q và đối tượng Vũ Thị B không thừa nhận hành vi mua bán ma túy, quá trình điều tra cũng không thu giữ được vật chứng; đồng thời hiện nay các đối tượng Trần Minh Q, Đào Ngọc Anh K và Vũ Thị B đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên không tiến hành đối chất làm rõ nên chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo Lê Văn Q và đối tượng Vũ Thị B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đối với khối lượng 0,4607 gam Methamphetamine thu giữ dưới chiếu trong nhà Lê Văn Q khi khám xét, quá trình điều tra chưa chứng minh được là của ai nên cơ quan điều tra tách ra để điều tra xử lý sau.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lê Văn Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11-9-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 03 gói nhựa chứa tinh thể màu trắng (Methamphetamine); 01 bộ sử dụng ma túy đá (gồm 01 bình, 01 ống nhựa, 01 cọng và 01 bát lửa), 01 tấm nhựa trong suốt, 01 ống nhựa và 01 chiếc kéo bằng kim loại (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-02-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay có chữ Nibosi và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-02-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ và giấy nộp tiền ngày 19-02-2019).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông ra quyết định số 02 ngày 27-11-2018 trả lại 01 chiếc xe mô tô cho anh Lê Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Giao 01 biển kiểm soát xe mô tô 59H1-062.48 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra và xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương